

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LA GI
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số:10/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 13/6/2019.

V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LA GI, TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Vũ Hà Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Đức – Bà Vũ Thị Minh Huệ

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Nữ – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã La Gi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 18/2019/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 01 năm 2019, về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2019/QĐST-HNGĐ ngày 27/5/2019, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị **Đoàn Thị L**, sinh năm 1987; Địa chỉ: Khu phố 6, phường B T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

- **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1982; Địa chỉ: Khu phố 6, phường B T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 19/12/2018 và các lời khai tại Tòa án nhân dân thị xã La Gi, nguyên đơn – chị Đoàn Thị L trình bày:***

Chị và anh Nguyễn Văn C tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 2006, tại Ủy ban nhân dân phường B T, thị xã L, theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 80, quyền số 01 ngày 12/4/2006.

Quá trình chung sống, anh chị hạnh phúc không bao lâu thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh C sống thiếu trách nhiệm, không quan tâm

đến gia đình mà có thói quen cờ bạc và quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Tháng 5/2018, vợ chồng mâu thuẫn gay gắt nên chị nộp đơn lên Tòa để ly hôn, nhưng sau đó rút đơn về để hàn gắn hạnh phúc. Tuy nhiên, anh chị vẫn không hàn gắn được mà sống ly thân cho đến nay. Quá trình ly thân, anh chị không liên lạc, quan tâm nhau. Nhận thấy tình cảm không còn, đời sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

Về con chung: Vợ chồng có 03 người con chung, gồm: Nguyễn Đoàn Cự C, sinh ngày 25/4/2014, Nguyễn Đoàn Cự Tr, sinh ngày 20/01/2007 và Nguyễn Đoàn Cự Ch, sinh ngày 10/12/2008. Hiện, cháu Ch sống với chị còn hai cháu Tr và C sống với anh C nên khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Đoàn Cự C. Giao cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung: Nguyễn Đoàn Cự Tr và Nguyễn Đoàn Cự Ch. Chị L không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa, chị L vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện nêu trên.

*** Đối với bị đơn – anh Nguyễn Văn C:**

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập, cũng như đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với anh C nhưng anh C không chấp hành và cũng không có văn bản trình bày ý kiến nộp Tòa.

Tại phiên tòa, anh C vắng mặt không có lý do.

Qua xác minh tại địa phương thì vợ chồng anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn, hiện không còn chung sống với nhau.

*** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:** Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo đúng theo quy định pháp luật. Kiểm sát viên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Đoàn Thị L, chị L được ly hôn anh Nguyễn Văn C. Giao 02 con chung Nguyễn Đoàn Cự Tr và Nguyễn Đoàn Cự Ch cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung Nguyễn Đoàn Cự C cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, chị L không yêu cầu, anh C không có ý kiến nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung, đương sự không yêu cầu nên cũng không xem xét giải quyết. Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh tụng, lời phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: tại phiên tòa, có mặt nguyên đơn Đoàn Thị L. Bị đơn Nguyễn Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung là phù hợp quy định của Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngoài ra, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, anh C không có mặt để giải quyết vụ án, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nên việc vắng mặt này của anh C được coi là anh từ bỏ các quyền và lợi ích hợp pháp của mình đối với vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị L và anh Nguyễn Văn C tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn ngày 12/4/2006 tại Ủy ban nhân dân phường B T, thị xã L nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc không bao lâu thì xảy ra mâu thuẫn, theo chị L trình bày thì nguyên nhân là do anh C sống thiếu trách nhiệm, không lo cho gia đình mà còn thường xuyên cờ bạc, có mối quan hệ với người phụ nữ khác làm cho vợ chồng thường xuyên cãi vã khiến tình cảm giữa vợ chồng ngày càng phai nhạt nên anh chị đã tự ly thân từ tháng 5/2018 đến nay.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh C không chấp hành, cũng không có văn bản trình bày ý kiến gởi đến Tòa. Điều này chứng tỏ anh C không có thiện chí giữ gìn quan hệ hôn nhân và anh chị không có giải pháp cụ thể nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn giữa anh chị đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không tồn tại nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về ly hôn của nguyên đơn, chị Đoàn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn C là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu nuôi con chung Nguyễn Đoàn Cư C của chị Đoàn Thị L, Hội đồng xét xử nhận thấy: Việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần phải xem xét đến việc đảm bảo quyền lợi cho con về mọi mặt. Hiện, cháu Chi còn nhỏ, cần được sự nuôi dưỡng, chăm sóc của mẹ và trong thời gian vợ chồng ly thân, chị L vẫn đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Đối với 02 cháu: Nguyễn Đoàn Cư Tr và Nguyễn Đoàn Cư Ch, chị L yêu cầu giao cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án, cả hai cháu Ch, Tr đều có nguyện vọng được sống với anh C vì hiện tại hai cháu cũng đang sống với anh C. Hơn nữa, dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng anh C không có ý kiến phản hồi nào đến Tòa. Điều này chứng tỏ anh không có ý kiến gì phản bác đối với tất cả yêu cầu khởi kiện của chị L, trong đó có vấn đề nuôi 02 cháu: Tr và Ch. Vì vậy, Hội đồng

xét xử giao cho chị Đoàn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung: Nguyễn Đoàn Cư C, sinh ngày 25/4/2014. Giao cho anh Nguyễn Văn C trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung: Nguyễn Đoàn Cư Tr, sinh ngày 20/01/2007 và Nguyễn Đoàn Cư Ch, sinh ngày 10/12/2008, là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] **Về cấp dưỡng nuôi con:** Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không ai có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] **Về tài sản chung, nợ chung:** Các bên đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] **Về án phí:** Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chị Đoàn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Giao con chung: Nguyễn Đoàn Cư C (giới tính: Nam), sinh ngày 25/4/2014 cho chị Đoàn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung Nguyễn Đoàn Cư Tr, sinh ngày 20/01/2007 và Nguyễn Đoàn Cư Ch, sinh ngày 10/12/2008 cho anh Nguyễn Văn C trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

5. Về án phí: Chị Đoàn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình. Nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp

theo biên lai số 0022050 ngày 11/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã La Gi, Chi Đoàn Thị L đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi C trú.

Trường hợp Bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc Cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND.tx.La Gi;
- Chi cục THADS.tx.La Gi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ – án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN VŨ HÀ LINH